TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐIỆN B
TỈNH QUẢNG NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 28/3/2019
V/v " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN B - TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Thái Điền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh V.

2. Bà Nguyễn Thị Nam Hải.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hà - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam *tham gia phiên toà:* Bà Đinh Thị Thu Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2019. Tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 398/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2018, về tranh chấp "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con " theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2019/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thu V - Sinh năm 1993. (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn Nhị D 2, xã Điện P, thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam.

2. Bị đơn: Anh Mai Trung T – Sinh năm 1988. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Nhị D 2, xã Điện P, thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 05 tháng 11 năm 2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Trần Thị Thu V trình bày:

1.Về quan hệ hôn nhân:

Chị Trần Thị Thu V và anh Mai Trung T kết hôn với nhau vào ngày 04 tháng 4 năm 2012, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Điện P, thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện.

Quá trình chung sống hạnh phúc, vợ chồng đã sinh được một con chung thì phát sinh mâu thuẫn. Vào giữa năm 2017, chị V phát hiện anh T ngoại tình và đã có con riêng. Chị V có khuyên can và tha thứ nhưng anh T vẫn không thay đổi và thường xuyên bỏ nhà đi. Tháng 10 năm 2018, chị V bỏ về nhà cha mẹ ruột sống cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân, vợ chồng không liên lạc với nhau.

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể tiếp tục kéo dài nên chị Trần Thị Thu V làm đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Mai Trung T.

2. Về con chung: Có 01 con chung.

- Mai Thị Ánh T- Sinh ngày 30 tháng 10 năm 2012. Nếu ly hôn, chị V yêu cầu được nuôi con Mai Thị Ánh T và không yêu cầu anh Mai Trung T cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Ngoài yêu cầu trên chị V không có yêu cầu gì khác.

Bị đơn anh Mai Trung T không có mặt tại phiên toà.

Sau khi Toà án thụ lý vụ án, đã tiến hành các thủ tục theo quy định của BLTTDS, triệu tập đương sự nhưng anh Mai Trung T không chấp hành giấy triệu tập. Toà án đã tiến hành xác minh tại địa phương thì xác định anh T vẫn đang sinh sống, làm việc và có hộ khẩu thường trú tại thôn Nhị D 2, xã Điện P, thị xã Điện B nhưng cố tình trốn tránh, không chấp hành giấy triệu tập cũng như các giấy tờ khác của Toà án gởi cho anh T.

Toà án tiến hành làm thủ tục thực hiện việc cấp, tống đạt, thông báo và giao cho ông Mai Đức T là cha ruột của anh Mai Trung T cam kết giao tận tay cho anh Mai Trung T thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên hoà giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên toà nhưng ông Mai Trung T vẫn không chấp hành giấy triệu tập của Toà án.

Đại diện VKSND thị xã Điện B phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Toà án cấp sơ thẩm đã thụ lý và Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của BLTTDS, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đảm bảo kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án. Đối với bị đơn không chấp hành theo giấy triệu tập cũng như các quy định khác của pháp luật. VKS đề nghị HĐXX áp dụng Điều 28, 35, 39 của BLTTDS; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Thu V đối với anh Mai Trung T. Về con chung giao con là Mai Thị Ánh T cho chị Trần Thị Thu V trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Chị Trần Thị Thu V không yêu cầu anh Mai Trung T cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Chị Trần Thị Thu V khởi kiện yêu cầu được ly hôn anh Mai Trung T và yêu cầu nuôi con khi ly hôn. Đây là tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 BLTTDS. Thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam.

[2] Về tố tụng: Anh Mai Trung T không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án, Toà án đã tiến hành lập thủ tục cấp, tống đạt,thông báo theo quy định tại điều 177 của BLTTDS nhưng anh Mai Trung T vẫn không đến Toà án. Căn cứ vào Điều 227 của BLTTDS Toà án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Mai Trung T.

[3] Về quan hệ hôn nhân:

Quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị Thu V và anh Mai Trung T là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng đã có 01 con chung thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị V khai vào giữa năm 2017, chị V phát hiện anh T ngoại tình và đã có con riêng. Chị V có khuyên can và tha thứ nhưng anh T vẫn không thay đổi và thường xuyên bỏ nhà đi. Tháng 10 năm 2018, chị V bỏ về nhà cha mẹ ruột sống cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân, vợ chồng không liên lạc với nhau.

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể tiếp tục kéo dài nên chị Trần Thị Thu V làm đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Mai Trung T.

HĐXX xét thấy: Tình trạng hôn nhân giữa chị V và anh T đã mâu thuẫn trầm trọng và kéo dài, vợ chồng không còn chung sống với nhau từ tháng 10 năm 2018 cho đến nay. Xác minh tại chính quyền địa phương cho thấy anh Mai Trung T có mặt tại địa phương nhưng không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án. Không đến Tòa án trình bày ý kiến, nguyện vọng của mình để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật. Như vậy, đời sống chung giữa chị Trần Thị Thu V và anh Mai Trung T không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 51, 53, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình. Xử cho chị Trần Thị Thu V được ly hôn anh Mai Trung T là phù hợp.

[4] Về con chung: Chị V và anh T có 01 con chung.

- Mai Thị Ánh T - Sinh ngày 30 tháng 12 năm 2012.

Hiện nay con Mai Thị Ánh T đang sống với chị V. Chị V yêu cầu được nuôi con Mai Thị Ánh Tuyết. Chị V không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy cháu Mai Thị Ánh T đang ở với chị V và được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục chu đáo. Nhằm tạo điều kiện ổn định chỗ ở cũng như việc nuôi dưỡng, giáo dục nên giao con là Mai Thị Ánh T cho chị Trần Thị Thu V thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Chị Trần Thị Thu V không yêu cầu anh Mai Trung T cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Mai Trung T có quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

[6] Về án phí:Căn cứ điều 147 của BLTTDS; Điều 26, 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Trần Thị Thu V phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì *các lẽ trên;*

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, 35, 39, 147, 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 17 luật phí và lệ phí, Điều 26, 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Cho ly hôn giữa chị Trần Thị Thu V và anh Mai Trung T.

2. Về nuôi con chung: Giao con Mai Thị Ánh T - Sinh ngày 30 tháng 10 năm 2012, cho chị Trần Thị Thu V, trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Chị Trần Thị Thu V không yêu cầu anh Mai Trung T cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Mai Trung T được quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn không ai cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Chị Trần Thị Thu V phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí HNST đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001607 ngày 07/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Điện B. Chị Trần Thị Thu V đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Các đương sự, có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo Th từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thái Điền

Nơi nhận
- Toà án Tỉnh;
- VKSND thị xã;
- Các đương sự;
- THADS thị xã;
- UBND xã Điện P;
- Lưu hồ sơ.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nam Hải Nguyễn Thanh V **Thái Điền**